

Số: 02/2025/QĐST- DS

Sơn La, ngày 10 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**Về việc Yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, TỈNH SƠN LA**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp:* Ông Nguyễn Anh Đức.

*Thư ký phiên họp:* Bà Phan Thị Hương.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Sơn La mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2025/TLST-VDS ngày 07 tháng 8 năm 2025 về việc: Yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2025/QĐST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên họp số 02/2025/QĐ-HNGĐ ngày 29/8/2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Sòng A S - sinh năm 2000, địa chỉ: Bản SC, xã GP, tỉnh Sơn La, có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Phàng Thị D - sinh năm 2000, địa chỉ: Bản SC, xã GP, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân xã GP, tỉnh Sơn La: Người đại diện theo pháp luật: Bà Ninh Thị Tâm B - Chủ tịch UBND xã GP, tỉnh Sơn La; Người đại diện theo ủy quyền ông Mùa A D; Chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã GP, tỉnh Sơn La; Người được ủy quyền lại: Bà Đình Thị M, chức vụ cán bộ tư pháp xã GP, tỉnh Sơn La, có mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Tại đơn yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật và tại phiên họp giải quyết việc dân sự anh Sòng A S trình bày:

Tôi Sòng A S kết hôn với chị Phàng Thị D trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 30/10/2018 tại UBND xã SB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (nay là xã GP, tỉnh Sơn La). Quá trình chung sống vợ, chồng hòa thuận, hạnh phúc và có

02 người hai chung là cháu Sông A C, sinh ngày 17/4/2016 và cháu Sông A Q, sinh ngày 05/10/2017, hiện nay cháu cháu Sông A C và Sông A Q đang sống cùng với anh Sông A S.

Ngày 30/10/2018 anh Sông A S và anh Phàng Thị D có đến Ủy ban nhân dân xã SB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (nay là xã GP, tỉnh Sơn La) nộp tờ khai đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đăng ký kết hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 95/2018 ngày 30/10/2018. Khi đăng ký kết hôn anh Sông A S 18 tuổi 02 tháng 25 ngày (chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn) theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh Sông A S yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị và chị Phàng Thị D.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phàng Thị D trình bày: Ngày 30/10/2018 anh và chị Phàng Thị D có đến Ủy ban nhân dân xã SB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (nay là xã GP, tỉnh Sơn La) để thực hiện việc đăng ký kết hôn. Việc đăng ký kết hôn lúc anh Sông A S chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung cháu Sông A C, sinh ngày 17/4/2016 và cháu Sông A Q, sinh ngày 05/10/2017 hiện nay cháu đang sống cùng với anh Sông A S tại bản SC, xã GP, tỉnh Sơn La, chị nhất trí để anh Sông A S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Về tài sản chung, nợ chung và tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay anh Sông A S có đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh Sông A S, chị cũng thống nhất với yêu cầu trong việc dân sự này và không có yêu cầu nào khác.

Ủy ban nhân dân xã GP, tỉnh Sơn La trình bày: Ngày 30/10/2018 có 02 công dân là chị Phàng Thị D; sinh ngày 20/9/2000; Địa chỉ: Bản SC, xã GP, tỉnh Sơn La và anh Sông A S; sinh ngày 06/8/2000; Địa chỉ: Bản SC, xã GP, tỉnh Sơn La có đến UBND xã SB, huyện Phù Yên tỉnh Sơn La (nay là xã GP) xin đăng ký kết hôn. Qua kiểm tra hồ sơ gốc, sổ theo dõi thì anh Sông A S đăng ký kết hôn lúc 18 tuổi 02 tháng 25 ngày (chưa đủ tuổi kết hôn), sau khi rà soát UBND xã SB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (nay là xã GP, tỉnh Sơn La) đã giải thích, động viên để hai công dân có tên trên đến Tòa án nhân dân có thẩm quyền yêu cầu Tòa án công nhận hôn nhân, tuy nhiên do mâu thuẫn của vợ chồng trầm trọng, đã sống ly thân nên anh Sông A S yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị và chị Phàng Thị D. Ủy ban nhân dân xã GP, tỉnh Sơn La đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La căn cứ vào quy định của pháp luật giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Đây là việc dân sự yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 149, Điều 371, 372 BLTTDS; Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 2, điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao-Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Sông A S và chị Phàng Thị D.

Về con chung: Giao cháu cháu Sông A C, sinh ngày 17/4/2016 và cháu Sông A Q, sinh ngày 05/10/2017 cho anh Sông A S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành và có khả năng lao động. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Phàng Thị D, do anh Sông A S chưa có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt vấn đề xem xét.

Về lệ phí: Anh Sông A S phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La nhận định.

[1] Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, anh Sông A S yêu cầu huỷ kết hôn trái pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự yêu cầu của anh Sông A S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La.

[2] Về nội dung yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, lời khai tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì anh Sông A S và chị Phàng Thị D kết hôn với nhau năm ngày 30/10/2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (nay là xã GP, tỉnh Sơn La). Quá trình chung sống hạnh phúc có 02 con chung là cháu Sông A C, sinh ngày 17/4/2016 và cháu Sông A Q, sinh ngày 05/10/2017.

Về điều kiện kết hôn: Anh Sông A S chưa đủ điều kiện để kết hôn, căn cứ Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 2 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao- Viện kiểm sát nhân dân tối cao- Bộ tư pháp Hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc kết hôn giữa anh Sông A S và chị Phàng Thị D vi phạm điều kiện kết hôn theo quy định tại Luật hôn nhân & gia đình. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của anh Sông A S huỷ việc kết hôn trái pháp

luật giữa anh Sòng A S và chị Phàng Thị D đã được đăng ký kết hôn số 95/2018 ngày 30/10/2018 vào sổ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (nay là xã GP, tỉnh Sơn La).

Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh Sòng A S và chị Phàng Thị D đều thống nhất giao cháu: Sòng A C, sinh ngày 17/4/2016 và cháu Sòng A Q, sinh ngày 05/10/2017 cho anh Sòng A S; địa chỉ: Bản SC, xã GP, tỉnh Sơn La được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Phàng Thị D, do anh Sòng A S chưa có yêu cầu.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Tự thỏa thuận, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận phân chia, thanh toán, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về ý kiến tham gia của Kiểm sát viên tham gia tại phiên họp về việc giải quyết việc dân sự là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 149, Điều 367, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 8, Điều 81, 82, 83, Điều 59, Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 2, điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao- Viện kiểm sát nhân dân tối cao- Bộ tư pháp Hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Về yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Sòng A S. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Sòng A S và chị Phàng Thị D được đăng ký kết hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 95/2018 ngày 30/10/2018, của Ủy ban nhân dân xã SB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (nay là xã GP, tỉnh Sơn La).

Về con chung: Giao cháu Sòng A C, sinh ngày 17/4/2016 và cháu Sòng A Q, sinh ngày 05/10/2017 cho anh Sòng A S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Không ai được cản trở

quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Phàng Thị D, do anh Sông A S chưa có yêu cầu.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Tự thỏa thuận, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận phân chia, thanh toán, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí toà án: Anh Sông A S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự được trừ vào số tiền đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số BLTU/25E/0000174 ngày 07/8/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định.

***Nơi nhận:***

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND khu vực 5 – Sơn La;
- THADS tỉnh Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Anh Đức**